

Bản án số: 182/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Tại: huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: thôn Th, xã C, huyện N, tỉnh Th. Chỗ ở: thôn Trước, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 6/12. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 và bà: Phan Thị L, sinh năm 1958. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án:

+ Tại bản án số 65/2016/HSST ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 3.900.000 đồng).

+ Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 tháng tù (chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2019).

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh H– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Nhà số 1, khu ga Đ, xã M, huyện Th, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: anh NHoàng Quốc V, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Nơi công tác: Kế toán công trường gói thầu Bg1 - Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V có địa chỉ Nhà số 1, khu ga Đ, xã M, Huyện Th, Thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tr, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở: thôn Tr, xã T, thành phố B hiện là công nhân xây dựng công trình cầu Bến Hường thuộc thôn Phú Giã, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Khoảng 08 giờ ngày 01/9/2020, C điều khiển xe mô tô biển số 98F7-7532 từ nhà ông Đỗ Văn T sinh năm 1968 ở thôn Tr, xã T, thành phố B đến công trường làm việc. Quá trình làm việc, C để ý thấy ở cạnh bờ sông Thương sát công trường đang thi công có để nhiều thanh kim loại là thanh giằng xe đúc của chủ thầu xây dựng là Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, máy móc làm việc tại công trường bị hỏng, công nhân được cho về nghỉ. Lúc này C đã nảy sinh ý định trộm cắp các thanh kim loại để đem đi bán lấy tiền ăn tiêu. C đợi mọi người về hết rồi điều khiển xe mô tô biển số 98F7-7532 đến khu vực để các thanh kim loại. Sau khi quan sát xung quanh, C dựng xe mô tô rồi lần lượt trộm cắp được hai thanh kim loại để lên yên xe. Sau đó C điều khiển xe chở theo hai thanh kim loại đi trên đường đê, hướng về trung tâm thành phố Bắc Giang để tiêu thụ. Lúc này anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1986, trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là kế toán công trường xây dựng cầu Bến Hường phát hiện C trộm cắp tài sản nên đã đi xe mô tô đuổi theo C. Khi C đi đến đoạn đầu cầu sắt Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang thì anh Việt đuổi theo kịp và yêu cầu C dừng xe lại. C đã dùng tay trái hất 02 thanh kim loại trộm cắp được xuống đường rồi điều khiển xe bỏ chạy về nhà ông Tám. Anh Hoàng Quốc V đã trình báo và giao nộp 02 thanh kim loại bị trộm cắp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã lập biên bản kiểm tra, kết quả: một thanh kim loại dài 1,5m, rộng 20cm, có trọng lượng 31kg và một thanh kim loại dài 1,3m, rộng 20cm, có trọng lượng 21kg.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày 01/9/2020, Nguyễn Văn C đã đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu FAIRY biển kiểm soát 98F7-7532.

Cùng ngày 01/9/2020, ông Đỗ Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98F7-7532 (bản phô tô) .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 344/KL- HĐĐG ngày 04/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 thanh kim loại dài 1,5m, rộng 20cm, có trọng lượng 31 kg, đã qua sử dụng, có trị giá $5.000 \text{ đồng/kg} \times 31\text{kg} = 155.000 \text{ đồng}$.

- 01 thanh kim loại dài 1,3m, rộng 20cm, có trọng lượng 21 kg, đã qua sử dụng, có trị giá $5.000 \text{ đồng/kg} \times 21\text{kg} = 105.000 \text{ đồng}$.

Ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Quốc V là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V. Đến nay anh V không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 98F7-7532 qua điều tra đã xác định được là do C mượn của anh Đỗ Văn T để đi lại, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô biển số 98F7 – 7532 là chủ sở hữu.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại một thanh kim loại dài 1,5m, rộng 20cm, có trọng lượng 31kg và một thanh kim loại dài 1,3m, rộng 20cm, có trọng lượng 21kg cho Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V. Đến nay Công ty V không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/9/2020, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2020, tại công trường xây dựng cầu Bến Hương thuộc thôn Phú Giã, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp hai thanh kim loại có tổng trị giá 260.000 đồng của Công ty TNHH Liên Hợp Xây Dựng V là nhà thầu xây dựng cầu Bến Hương. Bản thân Nguyễn Văn C có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi

đòi sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử hình sự tại bản án số 65/2016/HSST ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tại bản án số 61/2017/HSST ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 tháng tù (chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2019). Đến ngày 01/9/2020 bị cáo lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 98F7-7532 qua điều tra đã xác định được là do C mượn của anh Đỗ Văn T để đi lại nên trả lại anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô biển số 98F7 – 7532 phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt:
 - Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô biển số 98F7 – 7532.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà

Số:/2020/TB-TA

Bắc Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 181/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 6 hết dòng thứ 13 từ trên xuống được bổ sung như sau: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà